|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG**SỞ NỘI VỤ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNV | *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng,**

 **khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

**tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ,**

**công chức, viên chức (thay thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND**

**ngày 18/9/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Văn bản số 3053/UBND-NC ngày 10/7/2023 về việc đôn đốc soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật; cho ý kiến đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức thay thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, như sau:

 **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Để quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang hiệu quả, ngày 18/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang *(sau đây gọi tắt là Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND).*

Ngày 04/5/2023, Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BNV ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước *(sau đây gọi tắt là Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV)* theo đó hầu hết các nội dung tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND không còn phù hợp *(bãi bỏ 09 điều, kế thừa có bổ sung 09 điều và bổ sung mới 02 điều)* với Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV, cụ thể:

**1. Về căn cứ pháp lý**

*a) Bổ sung 05 căn cứ pháp lý liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo văn bản*

- [Nghị định số 47/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-47-2020-ND-CP-quan-ly-ket-noi-va-chia-se-du-lieu-so-cua-co-quan-nha-nuoc-439384.aspx) ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Quyết định số [20/2020/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/quyet-dinh-20-2020-qd-ttg-ma-dinh-danh-dien-tu-co-quan-to-chuc-phuc-vu-ket-noi-chia-se-du-lieu-447895.aspx) ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

- Thông tư số [06/2023/TT-BNV](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/thong-tu-06-2023-tt-bnv-quy-che-cap-nhat-du-lieu-co-so-du-lieu-quoc-gia-can-bo-cong-chuc-565266.aspx) ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

*b) Bỏ 04 căn cứ pháp lý không liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo văn bản*

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

- Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

- Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

- Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

**2. Về nội dung**

**2.1. Về trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu**

Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV quy định:

*“2. ... Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập thông tin của mình vào Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.*

*3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.”*

Tuy nhiên tại Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND quy định quy trình lập phiếu cán bộ, công chức, viên chức và cập nhật thông tin vào phần mềm *“Cơ quan, đơn vị được giao quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thường xuyên cập nhật những biến động về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, đơn vị mình quản lý vào Phần mềm...”.*

Vì vậy, cầm phải sửa đổi quy định về trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu theo quy định tại Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

**2.2. Về thẩm quyền tạo tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

a) Tại khoản 2 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV quy định *“Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập liệu vào Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương....”.*

b) Tại khoản 3 Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV quy định trách nhiện của bộ, ngành, địa phương “*Quy định chi tiết nội dung quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động”.*

c) Tại điểm d khoản 2 Điều 8 dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang[[1]](#footnote-1) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước; Ủy ban nhân dân cấp huyện *“Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định”* và điểm b khoản 2 Điều 10 Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc *“Quản lý, sử dụng số lượng người làm việc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.”*

Để đảm bảo phù hợp với phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư 06/2023/TT-BNV cần quy định tạo tài khoản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tạo sự chủ động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

**2.3. Về quy chế phê duyệt dữ liệu**

Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND chưa quy định thẩm quyền phê duyệt dữ liệu đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV quy định “Đối *với Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xây dựng quy chế phê duyệt dữ liệu bảo đảm phù hợp với quy định tại Quy chế này và việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định”.* Do đó cần phải quy định trách nhiệm phê duyệt dữ liệu này để đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư 06/2023/TT-BNV.

Từ nội dung nêu trên, việc ban hành Quyết định Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia thay thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh là cần thiết.

 **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

 **1. Mục đích**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo thực hiện tốt nội dung cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ công chức theo hướng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhằm quản lý, khai thác, sử dụng thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để phục vụ cho việc tra cứu, xây dựng các báo cáo, thống kê, quản lý tuyển dụng, quản lý đào tạo, bồi dưỡng, quản lý khen thưởng, kỷ luật, quản lý lương, phụ cấp, quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... đảm bảo tiến độ, nội dung theo yêu cầu công tác chuyên môn và báo cáo cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

 **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Đảm bảo phù hợp với Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số [06/2023/TT-BNV](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/thong-tu-06-2023-tt-bnv-quy-che-cap-nhat-du-lieu-co-so-du-lieu-quoc-gia-can-bo-cong-chuc-565266.aspx), phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và các quy định có liên quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đã thực hiện quy trình xây dựng dự thảo Quyết định như sau:

1. Ngày 19/8/2023, Sở Nội vụ đã thành lập Tổ soạn thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang.

2. Ngày ..../9/2023, Sở Nội vụ đã có văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thay thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang và đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng toàn văn dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, kết quả như sau:

- Xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Có ........../........... cơ quan có ý kiến tham gia gửi Sở Nội vụ, trong đó:....cơ quan nhất trí hoàn toàn dự thảo; .....cơ quan tham gia vào nội dung dự thảo.

- Xin ý kiến trên Công thông tin điện từ của tỉnh: Có ........../........... có ý kiến tham gia, trong đó:.... ý kiến nhất trí hoàn toàn dự thảo; có…..ý kiến tham gia vào nội dung dự thảo.

Trên cơ sở ý kiến tham gia các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Nội vụ đã nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc và hoàn thiện dự thảo Quyết định; ngày……..//2023, Sở Nội vụ đã có văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Ngày.............Sở Tư pháp đã có Báo cáo số..... về kết quả thẩm định dự thảo. Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Quá trình tổ chức soạn thảo đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định trình tự, thủ tục trong xây dựng, ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục**

1. Về bố cục dự thảo Quyết định gồm có 03 chương 11 điều, cụ thể như sau:

Chương I, gồm 03 điều, quy định phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng và nguyên tắc thực hiện.

Chương II, gồm 04 điều quy định quản lý, sử dụng, phê duyệt dữ liệu, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Chương III, gồm 04 điều quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

- Quy định về quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang và đồng bộ cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

- Quy định trách nhiệm, thời gian các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền trước khi đồng bộ vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

- Quy định các nội dung quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu như: báo cáo, thống kê, quản lý tuyển dụng, quản lý đào tạo, bồi dưỡng, quản lý khen thưởng, kỷ luật, quản lý lương, phụ cấp, quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:** Không có.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm:

###  *- Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức thay thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.*

###  *- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, các nhân;*

### *- Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2019 của Sở Tư pháp*

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia dự thảo Quyết định,bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức;

- Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị).

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- UBND tỉnh (để trình);- Văn phòng UBND tỉnh;- Sở Tư pháp;- Giám đốc, PGĐ Sở;- Lưu: VT, CCVC. | **GIÁM ĐỐC****Vũ Quang Thắng** |

1. Sở Nội vụ đã có Tờ trình số 278/TTr-SNV ngày 30/7/2023 dự thảo Quyết định Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh [↑](#footnote-ref-1)